

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch.

Bà Hoàng Thị Lam.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoa Văn T**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng;;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá: lớp 11/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoa Văn M (không biết năm sinh) và bà Bích Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26-10-2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Thu Trang, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nông Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Hứa Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hà Văn B, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Hoàng Văn T1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2020, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; đang làm nhiệm vụ tại N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn T1, sinh năm 1993, trú tại xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng đang sử dụng trái phép chất ma túy bên đường, thu trong tay Hoàng Văn T1 01 gói giấy bạc màu vàng, thu trong túi áo khoác của Hoàng Văn T 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong cả hai gói đều chứa chất bột màu trắng, Hoàng Văn T khai nhận đó là Heroine Hoàng Văn T vừa mua với Hoa Văn T để cùng Hoàng Văn T sử dụng thì bị phát hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoa Văn T thì Hoa Văn T giao nộp 05 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu 01 gói ni lon màu xanh trong túi quần đùi màu xám treo trên sào phơi đồ bên trong chứa nhiều cục chất bột màu trắng, 01 cân điện tử hiệu POCKET SCALE, 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 68 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng, 01 gang tay màu đen dính chất bột màu trắng, 01 thanh gỗ hình trụ đường kính 02cm x 08cm đựng trong túi ni lon màu trắng, 01 xe máy YAMAHA TAURUS màu đen trắng, biển kiểm soát 11L1-009.0x kèm đăng ký xe, thu 4.750.000 đồng trên người Hoa Văn T và 59.500.000 đồng trong tủ buồng ngủ của Hoa Văn T. Các vật chứng nêu trên đều được niêm phong theo quy định. Căn cứ lời khai của Hoa Văn T, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Hứa Văn C không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 27-10-2020, cơ quan chức năng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng là chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T1 và Hoa Văn T, khối lượng vật chứng thu giữ của Hoàng Văn T là 0,08 gam, khối lượng vật chứng thu giữ của Hoa Văn T là 37,16 gam, tổng khối lượng là 37,24 gam. Tại Kết luận giám định số: 278/GĐMT ngày 06-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“04 mẫu chất bột màu trắng bên trong 04 phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại: Heroine”*.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Hoa Văn T là người nghiện ma túy có quen biết với Hứa Văn C, sinh năm 1990, trú tại Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Từ đầu tháng 10-2020 đến khi bị bắt, Hoa Văn T đã ba lần mua Heroine với Hứa Văn C để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, những lần Hoa Văn T mua ma túy với Hứa Văn C chỉ có hai người biết, Hoa Văn T mua với Hứa Văn C lần ít nhất là 04 chỉ Heroine, lần mua nhiều nhất là 01 cây Heroine, giá tiền mua 01 chỉ Heroine là 3.400.000 đồng. Cách thức mua bán là Hoa Văn T gọi điện thoại trước cho Hứa Văn C, sau khi thống nhất khối lượng, giá cả và hẹn địa điểm giao nhận, Hứa Văn C giao ma túy và nhận tiền với Hoa Văn T ở cuối làng Nà Dạn. Khi đã mua được ma túy, Hoa Văn T mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại nhiều lần cho Hoàng Văn T1; Hà Văn B, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Hoa Văn M, sinh năm 1993, trú tại xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng và một số người nghiện ma túy khác Hoa Văn T không biết tên, địa chỉ cụ thể, giá mỗi gói ma túy Hoa Văn T bán 200.000 đồng. Lần bán gần đây nhất là ngày 26-10-2020, Hoa Văn T bán cho Hà Văn B 01 gói giá 200.000 đồng, bán cho Hoàng Văn T1 02 gói giá 400.000 đồng. Lời khai của những người làm chứng Hoàng Văn T1, Hoa Văn M, Hà Văn B phù hợp với lời khai của Hoa Văn T và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, bị cáo Hoa Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai: Chiếc xe máy YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 11L1 - 009.0x là do chị Nông Thị T vay tiền ngân hàng để mua năm 2012, số tiền 59.500.000 đồng là tiền do hai vợ chồng tích góp được từ tiền lương của chị và tiền công chạy xe làm công trình của Hoa Văn T, chị Nông Thị T đề nghị trả lại chiếc xe máy và khoản tiền trên.

Ngày 29-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 03/CTr-VKSCB(P1) truy tố Hoa Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoa Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Hoa Văn T về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoa Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoa Văn T từ 15 năm đến 16 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; 01 ví da màu

đen; 01 thanh gỗ hình trụ; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 cân điện tử; 01 quần đùi màu xám, 01 găng tay màu đen.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 điện thoại Vivo sử dụng thực hiện tội phạm; tịch thu 4.750.000 đồng do phạm tội mà có.

Trả lại cho Nông Thị T số tiền còn lại sau khi trừ tiền phạt bổ sung của khoản tiền 59.500.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS; 01 đăng ký xe mang tên Nông Thị T.

Bà Nông Thị Thu Trang bào chữa cho bị cáo Hoa Văn T: Nhân thân bị cáo nghiện ma túy, sinh sống tại vùng biên giới, phạm tội lần đầu. Ngoài lần mua bán ma túy bị thu giữ, bị cáo đã tự nguyện khai báo những lần mua ma túy với Hứa Văn C, thành khẩn khai báo. Khối lượng ma túy 37,24 gam không phải là lớn, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 15 năm tù. Về vật chứng vụ án: Xe máy vợ bị cáo vay tiền ngân hàng để mua, bị cáo sử dụng đi mua ma túy vợ không biết, bị cáo bị xử phạt ở khung hình phạt cao, vợ bị cáo nuôi con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy, số tiền 59.500.000 đồng cho vợ bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Hoa Văn T không có lời bào chữa bổ sung, trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoa Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoa Văn T hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T1, Hoàng Văn T; Biên bản khám xét chỗ ở của Hoa Văn T; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, trích lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; bản tự khai của Hoa Văn T, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự

tham gia của của người bào chữa đối với bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội; bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người làm chứng Hoàng Văn T1, Hà Văn B và Hoa Văn M đủ căn cứ kết luận: Hoa Văn T là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy với người khác về chia thành các gói nhỏ vừa để sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho những người nghiện khác, cụ thể bán cho Hoàng Văn T1, Hà Văn B, Hoa Văn M nhiều lần để kiếm lời. Ngày 26-10-2020, Hoàng Văn T1 mua với Hoa Văn T 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng để cùng Hoàng Văn T sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,08 gam. Khám xét chỗ ở của Hoa Văn T, cơ quan điều tra thu giữ được 37,16 gam Heroine được cất giấu ở nhiều nơi tại nhà của bị cáo. Do đó, Hoa Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua bán 37,24 gam Herine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Hoa Văn T đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép 37,24 gam Heroine của bị cáo Hoa Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Hoa Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoa Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, hành vi đó của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoa Văn T là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo cũng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên là phạt tiền để buộc bị cáo nộp một khoản tiền vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong bên trong chứa vật chứng là ma túy; 01 ví da màu đen 01 thanh gỗ hình trụ, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 cân điện tử, 01 quần đùi màu xám, 01 chiếc găng tay màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là 4.750.000 đồng; tịch thu phát mại 01 điện thoại di động VIVO đã qua sử dụng lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Hoa Văn T số tiền 59.500.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Nông Thị T 01 xe máy YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 11L1- 009.0x; 01 đăng ký xe máy mang tên Nông Thị T

[6] Về án phí: Bị cáo Hoa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoa Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hoa Văn T** 15 (mười năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam là ngày 26-10-2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Hoa Văn T 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “phong bì 1: Phần để lại vật chứng thu giữ tại thành dưới cửa sổ trong phòng phơi đồ tại nhà Hoa Văn T, SN: 1990, trú tại xóm P, xã T, huyện B, Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “phong bì 2: phần để lại vật chứng thu giữ tại quần màu xám treo trên sào phơi đồ của nhà Hoa Văn T, SN: 1990, trú tại xóm P, xã T, huyện B, Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “phong bì 3: phần để lại vật chứng thu giữ tại gian sau đại hội đối diện cửa chính nhà Hoa Văn T, SN: 1990, trú tại xóm P, xã T, huyện B, Cao Bằng”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng;

+ 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng

+ 01 (một) thanh gỗ hình trụ dài khoảng 8cm.

+ 01 (một) lọ nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần đùi màu xám đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc găng tay màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 4.750.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động VIVO đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, màu đen, số IMEI 1: 866243058877498 là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho Hoa Văn T: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 59.500.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Nông Thị T: 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA TAURUS màu trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11L1-009.0x, số khung: 010464, số máy: 035318; 01 (một) đăng ký xe máy mang tên Nông Thị T

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 04-01-2021.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoa Văn T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Thị T có quyền kháng cáo phần bản án hình sự sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân